

Số: 127/TM-BVMDL
V/v: mời báo giá thuốc

Hải Phòng, ngày 08 tháng 5 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các cơ sở kinh doanh dược

Hiện nay Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo làm cơ sở xây dựng giá cho gói mua sắm thuốc bán tại Nhà thuốc bệnh viện năm 2026

Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương kính mời các công ty có đủ năng lực kinh nghiệm cung cấp hồ sơ (theo biểu mẫu đính kèm) để bệnh viện lựa chọn công ty cung ứng với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Tên đơn vị: Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương

Địa chỉ: 144 Quang Trung, phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

Thông tin người nhận: Tổ xét giá - Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương

Điện thoại: 0936109939 (Ds Yển)

Email: toxetgiabvmdl@gmail.com

Địa chỉ: 144 Quang Trung, phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Bệnh viện nhận cả bản cứng và nhận qua thư điện tử

+ Nhận bản cứng: Nhận trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện

+ Nhận thư điện tử: Tại địa chỉ Email: toxetgiabvmdl@gmail.com bao gồm bản scan hồ sơ báo giá và file mềm excel theo mẫu phụ lục 2

4. Thời gian tiếp nhận báo giá:

Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày 08/5/2026 đến hết ngày 17/5/2026

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 08/5/2026

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thuốc (theo Phụ lục 1 đính kèm).

2. Các giấy tờ yêu cầu:



2.1. Báo giá của thuốc: Cung cấp đầy đủ thông tin như biểu mẫu (Phụ lục 2 đính kèm)

2.2. Hồ sơ pháp lý của công ty:

- Giấy chứng nhận đăng kí kinh doanh (bản sao công chứng)
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược có phạm vi phù hợp với sản phẩm tương ứng (bản sao công chứng).
- Giấy chứng nhận thực hành tốt phân phối thuốc GDP (Bản sao công chứng)
- Bản cam kết về chất lượng hàng hóa, giá và cung ứng sản phẩm (Phụ lục 3)

2.3. Hồ sơ sản phẩm (sắp xếp theo từng sản phẩm)

- Giấy phép lưu hành sản phẩm/ quyết định cấp đăng ký lưu hành/ Công văn duy trì hiệu lực số đăng kí lưu hành/ Giấy phép nhập khẩu còn hiệu lực

Trong trường hợp Giấy đăng ký lưu hành hết hiệu lực, đơn vị cung cấp thẻ kho hặc cam kết số lượng cung ứng trong thời gian thực hiện hợp đồng.

- Quyết định trúng thầu hoặc thông báo trúng thầu trong thời gian còn hiệu lực. Đối với các thuốc hiếm và thuốc mới theo quy định tại khoản 14 và khoản 30 Điều 2 Luật Dược số 105/2016/QH13 chưa có kết quả trúng thầu, cung cấp ít nhất 01 hóa đơn bán hàng tại 01 cơ sở y tế công lập trong vòng 12 tháng.

- Các tài liệu do công ty cung cấp phải có dấu xác nhận của công ty, đồng thời chuẩn bị sẵn các tài liệu gốc để phục vụ việc xác minh khi có yêu cầu của bệnh viện.

3. Địa điểm giao hàng: Nhà thuốc Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương (Tầng 1)

Số 144 Quang Trung, phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng

4. Thời gian giao hàng dự kiến: Từ quý 2 năm 2026

5. Các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Điều khoản tạm ứng: Theo thỏa thuận
- Điều khoản thanh toán: Theo thỏa thuận.
- Thời hạn thanh toán: Theo thỏa thuận.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- website bệnh viện
- Lưu: VT, KD.



GIÁM ĐỐC
BSCKII: VŨ VĂN KHOẠI

DANH MỤC THUỐC BIỆT DƯỢC GỐC XIN BẢO GIÁ

**Gói mua sắm: Mua thuốc phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho
Nhà thuốc Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương năm 2026**

(Kèm theo thư mời số 127/TM-BVMDL ngày 08/ 5/2026 của Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương)

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
1	Cravit	Levofloxacin hydrat	BDG	25mg/5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ
2	Cravit 1.5%	Levofloxacin hydrat	BDG	75mg/5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ
3	Oflovid	Ofloxacin	BDG	15mg/5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ
4	Oflovid ophthalmic ointment	Ofloxacin	BDG	0,3%	Tra mắt	Thuốc tra mắt	Tuýp
5	Flumetholon 0,1	Fluorometholon	BDG	5mg/5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ
6	Sanlein 0,1	Natri hyaluronat tinh khiết	BDG	5mg/5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ
7	Sanlein 0.3	Natri hyaluronat tinh khiết	BDG	15mg/5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ
8	Diquas	Natri diquafosol	BDG	150mg/5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ
9	Taflotan	Tafluprost	BDG	0,0375mg/2,5 ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ
10	Ganfort	Bimatoprost + Timolol (dưới dạng Timolol maleat 6.8mg)	BDG	0.3mg/ml + 5mg/ml ; 3ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ
11	Combigan	Brimonidine tartrate + Timolol (dưới dạng Timolol maleat)	BDG	2mg/ml + 5mg/ml ; 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ
12	Azopt	Brinzolamide	BDG	10mg/ml; 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ
13	Tobradex	Tobramycin + Dexamethasone	BDG	(3mg + 1mg)/1ml; 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ
14	Nevanac	Nepafenac	BDG	1mg/ml; 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ
15	Vigamox	Moxifloxacin (dưới dạng Moxifloxacin hydrochlorid)	BDG	5mg/1ml; 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ
16	Travatan	Travoprost	BDG	0,04mg/ml; 2,5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ



17	Pataday	Olopatadine hydrochloride	BDG	0,2%; 2,5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai
18	Kary Uni	Pirenoxin	BDG	0,25mg/5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ
19	Bronuck ophthalmic solution 0.1%	Bromfenac natri hydrat	BDG	1mg/ml; 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ
20	Avastin	Bevacizumab	BDG	100mg/4ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm	Lọ
21	Lotemax	Loteprednol etabonate	BDG	0.5% (5mg/ml); 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ



DANH MỤC THUỐC GENERIC XIN BÁO GIÁ

**Gói mua sắm: Mua thuốc phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho
Nhà thuốc Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương năm 2026**

(Kèm theo thư mời số 127/TM-BVMDL ngày 08/ 5/2026 của Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương)

STT	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
1	Isotretinoin	2	10mg	Uống	Viên nang	viên
2	Isotretinoin	4	20mg	Uống	Viên nang	viên
3	Moxifloxacin + dexamethason	4	(5mg +1mg) /ml x 0.4ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Ống
4	Vitamin H	4	5mg	Uống	viên	Viên
5	Natri carboxymethylcellulose (Natri CMC)	1	0,5%; 15ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ
6	Natri carboxymethylcellulose + glycerin	1	5mg/ml + 9mg/ml; 15ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ
7	Polyethylene glycol 400 + Propylen glycol	1	0,4% + 0,3%; 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ
8	Neomycin + polymyxin B + dexamethason	1	(3500IU+6000IU+1mg)/ml ; 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ
9	Cyanocobalamin	1	1mg/5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ
10	Prednisolon acetat	1	1% w/v (10mg/ml); 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ
11	Epinastin HCL	1	0,5mg/ml; 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ
12	Carbomer	1	0,2% (2mg/g); 10g	Nhỏ mắt	Thuốc tra mắt	Tuýp
13	Indomethacin	1	0,1%; 5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ
14	Esomeprazol (dưới dạng Esomeprazol magnesi dihydrat)	2	20 mg	Uống	Viên bao tan ở ruột	viên
15	Aciclovir	2	3%; 3,5g	Tra mắt	Thuốc tra mắt	Tuýp
16	Dexamethason + Neomycin sulfat + Polymyxin B sulfat	1	(1mg + 3500IU + 6000IU)/gram ; 3,5g	Tra mắt	Thuốc tra mắt	Tuýp
17	Cao vaccinium Myrtillus + Vitamin E	4	50mg+ 50mg	Uống	viên	Viên

18	Betamethason	4	0,064%; 15g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp
19	Ketoconazol	2	2%; 15g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp
20	Fusidic acid	4	2%; 15g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp
21	Fusidic acid + betamethason	4	2%+0.1%; 15g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp
22	Erythromycin+Tretinoin	1	(4% + 0,025%); 30g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Ống
23	L- Cystin + Pyridoxine Hydrochloride	1	500mg + 50mg	Uống	viên	Viên
24	Terbinafin hydroclorid	2	10mg/g; 15g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp
25	Acetazolamid	4	250mg	Uống	viên	Viên
26	Desloratadin	2	30mg/60ml; 60ml	Uống	Dung dịch/Hỗn dịch/ Nhũ dịch uống	Chai
27	Fexofenadin	3	180mg	Uống	viên	Viên
28	Fexofenadin	4	30mg/5ml; 60ml	Uống	Dung dịch/Hỗn dịch/ Nhũ dịch uống	Chai/Lọ/Ống
29	Azithromycin	3	500mg	Uống	viên nang	Viên
30	Methyl prednisolon	2	16mg	Uống	viên	Viên
31	Aciclovir	3	800mg	Uống	viên	Viên
32	Vitamin B1 + B6 + B12	2	250mg + 250mg + 1000mcg	Uống	viên	Viên
33	Vitamin B5	4	100mg	Uống	viên	Viên
34	Thymomodulin	4	120mg	Uống	Viên nang	Viên
35	Silymarin	4	167mg	Uống	viên	Viên
36	Itraconazol	1	100mg	Uống	viên nang	Viên
37	Vitamin E	4	400IU	Uống	viên nang	Viên
38	Cefuroxim	2	500mg	Uống	viên	Viên
39	Diethylphtalat	4	30%	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Lọ
40	Acid Benzoic + Acid Salicylic + Iod	4	(1g + 1g + 0,3g)/ 20ml	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai/Lọ/Ống
41	Kali clorid	4	500mg	Uống	viên	Viên
42	Vitamin A + D3	4	2500IU+200IU	Uống	Viên nang	Viên
43	Aciclovir	4	5%/5g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp/lọ/ống
44	Kẽm Oxid	4	10%; 15g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp/lọ/ống



45	Vitamin A + Vitamin D3 + Vitamin B1 + Vitamin B2 + Vitamin B6 + Sắt fumarat + Magnesi oxide + Calci glycerophosphat	4	1000IU+400IU + 2mg + 3mg + 1mg + 1,65mg + 6mg + 21,42mg	Uống	viên nang	Viên
46	Amoxicilin + sulbactam	4	(250mg+125mg); 1,2g	uống	Bột/cốm/hạt pha uống	gói
47	Calcipotriol + betamethason dipropionat	4	(1,5mg + 15mg); 30g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp/lọ/ống
48	Adapalen + Clindamycin	5	(1mg + 10mg)/1g; 15g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp/lọ/ống
49	Adapalen	4	0,1% ; 15g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp/lọ/ống
50	Ivermectin	4	6mg	Uống	viên	Viên
51	Betamethason	2	0,5mg/g x 30g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp/lọ/ống
52	Salicylic acid + betamethason dipropionat	2	30mg/g + 0,5mg/g ; 30g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp/lọ/ống
53	Xanh methylen + tím gentian	4	(400mg + 50mg)/ 20ml	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	chai/lọ/ống
54	Amoxicilin + sulbactam	4	875mg + 125mg	Uống	viên	Viên
55	Doxycyclin	1	100 mg	uống	Viên nang	viên
56	Kẽm oxyd + Calci carbonat	4	3,4g + 3,4g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp/lọ/ống
57	Dorzolamid (dưới dạng dorzolamid hydroclorid) + Timolol (dưới dạng timolol maleat)	1	100mg/5ml + 25mg/5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ
58	Dorzolamid (dưới dạng Dorzolamid hydroclorid) + Timolol (dưới dạng Timolol maleat)	1	4mg/0,2ml + 1mg/0,2ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ
59	Natri hyaluronat tinh khiết	1	1,2mg/0,4ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ
60	Tafluprost	1	4,5µg/0,3ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ
61	Tafluprost + Timolol (dưới dạng Timolol maleat)	1	0,015mg/ml + 5mg/ml; 0,3ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Ống
62	Tafluprost + Timolol (dưới dạng Timolol maleat)	1	0,015mg/ml + 5mg/ml ; 2,5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ

PH
I VIỆN
DA LIỄ
ƯƠNG
ĐM

63	Ginkgo Biloba Leaf Extract (cao khô lá bạch quả)	2	120mg	Uống	Viên nang	Viên
64	Natri Hyaluronat	2	0,5mg/0,5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Ống
65	Adapalen	4	1mg/g; 15g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp
66	Adapalen	1	0,1%; 30g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp
67	Bethamethasone dipropionate + Acid salicylic	5	0,64mg/g + 30mg/g ; 15g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp
68	Clobetasol propionate	2	0,5mg/g; 15g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp
69	Clotrimazole	2	1%/20g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp
70	Clobethason butyrate	1	5g ; 0,05% (kl/kl)	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp
71	Tyrothricin	2	1mg/g x 10g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp
72	Tyrothricin	1	1mg/1g;5g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp
73	Ivermectin 3 mg	2	3mg	Uống	Viên	Viên
74	Isotretinoin	5	5mg	uống	Viên nang	Viên
75	Fexofenadin	1	180mg	Uống	Viên	Viên
76	Desloratadin	1	5mg	Uống	Viên	Viên
77	Deflazacort	1	6mg	Uống	Viên	Viên
78	Mometasone furoate	5	0,1%; 15g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp
79	Minocyclin (dưới dạng Minocyclin hydroclorid)	4	100mg	uống	Viên	Viên
80	Tacrolimus 0,03%	1	0,03%;10g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp
81	Tacrolimus 0,1%	1	0,03%;10g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp
82	Rupatadine 10 mg	1	10mg	uống	Viên	Viên
83	Desloratadin	2	0,5mg/ml, 100ml	Uống	Dung dịch/Hỗn dịch/ Nhũ dịch uống	Lọ
84	Mometason furoat 0,1 %	1	0,1%;15g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp
85	Calcipotriol + betamethason dipropionat	1	50mcg/g + 0,5mg/g; 15g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Lọ

Phụ lục 2: Mẫu báo giá

(Kèm theo Thư mời số 127/TM-BVMDL ngày 08/5/2026 của Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thuốc như sau:

1. Báo giá cho các thuốc, BHYT và dịch vụ liên quan

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Đơn vị tính	Đơn giá (vnd) có VAT ⁽²⁾	Số GPLH /GPNK	Nơi sản xuất	Nước sản xuất	Giá trúng thầu	Đơn vị trúng thầu	Số QĐ Ngày trúng thầu (KQ trên cổng MSC)
1															
2															
3															

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày, kể từ ngày / /202...

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽³⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú (3)

(2) Đơn giá là giá đã bao gồm các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có).

(3) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.



Phụ lục 3: Mẫu bản cam kết

(Kèm theo Thư mời số 127/TM-BVMDL ngày 08/5/2026 của Bệnh viện Mắt và Da liễu

Hải Dương)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

BẢN CAM KẾT

Kính gửi: Bệnh viện Mắt và Da liễu Hải Dương

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Email:.....

Người đại diện:.....Chức vụ:.....

Chúng tôi xin cam kết tới quý bệnh viện như sau:

1. CAM KẾT ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

- Đảm bảo chất lượng, mẫu nhãn đúng như đã đăng kí với cơ quan có thẩm quyền.

- Đúng với nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa về hãng sản xuất, nước sản xuất.

- Hạn sử dụng còn lại của thuốc, TBYT, DMP đã kí hợp đồng tính từ thời điểm cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu 12 tháng.

- Cam kết thu hồi thuốc vô điều kiện kể cả khi hợp đồng đã chấm dứt nếu sản phẩm đã giao không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật như báo giá và hợp đồng đã ký kết, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bệnh viện và hoàn trả đầy đủ thuốc đảm bảo chất lượng cho bệnh viện, tương ứng số lượng thuốc đã thu hồi hoặc mua lại toàn bộ số hàng còn lại theo giá bán ra của nhà thuốc bệnh viện, đồng thời đền bù mọi chi phí có liên quan.

2. CAM KẾT VỀ GIÁ

- Chúng tôi cam kết giá của (các) sản phẩm do công ty chúng tôi cung cấp cho nhà thuốc bệnh viện là phù hợp trên toàn bộ thị trường và thấp hơn hoặc bằng giá đã công bố/ kê khai với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Trong trường hợp điều chỉnh giá công bố/kê khai với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chúng tôi sẽ điều chỉnh giá bán xuống thấp hơn hoặc bằng cho bệnh viện.



Nếu chúng tôi không điều chỉnh giá bán cho bệnh viện, chúng tôi xin đền toàn bộ phần chênh lệch của giá công bố/kê khai và giá bán cho bệnh viện tính từ thời điểm điều chỉnh.

3. CAM KẾT CUNG ỨNG SẢN PHẨM

- Cung cấp kịp thời, chính xác, đủ số lượng thuốc theo đơn đặt hàng của Nhà thuốc bệnh viện.

- Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm thu hồi thuốc trong trường hợp đã giao hàng nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền, đồng thời thay thế lô hàng khác cho bệnh viện.

- Cam kết cung cấp đầy đủ phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng ở mỗi lần nhập.

- Trong suốt quá trình vận chuyển, giao nhận thuốc phải đảm bảo đúng các yêu cầu về điều kiện bảo quản ghi trên nhãn, theo các nguyên tắc GSP, GDP và các quy định về quản lý các thuốc phải kiểm soát đặc biệt.

Cam kết có hiệu lực kể từ ngày ký. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý bệnh viện./

Đại diện hợp pháp của doanh nghiệp

(Ký tên, đóng dấu)

